

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2026/HS-PT

Ngày: 20 - 8 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy Lam

Các Thẩm phán: Ông Ung Quang Định

Ông Nguyễn Văn Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Vân –Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 128/2026/TLPT-HS ngày 10 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo Đỗ Thị L, Võ Văn T, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2026/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Gia Lai.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Thị L, sinh ngày 28/3/1987 tại tỉnh Hưng Yên; căn cước công dân số: 033187016279 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/8/2022; nơi cư trú: Thôn A, xã I, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thành B và bà Phạm Thị N; bị cáo có chồng là Bùi Bá S và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Võ Văn T, sinh ngày 01/10/1995 tại tỉnh Gia Lai; căn cước công dân số: 052095001102 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/4/2021; nơi cư trú: Làng D, xã I, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T1 và bà Võ Thị H; bị cáo có vợ là Siu B1 và có 02 con, sinh năm 2011 và 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Bùi Bá S không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn T: Ông Trịnh Xuân T2 – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G; địa chỉ: D L, phường D, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 06/8/2025, Công an xã I, tỉnh Gia Lai và phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh G đã phát hiện bị cáo Bùi Bá S đang vận chuyển 01 cá thể động vật sống là Tê tê nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Bá S. Quá trình làm việc Bùi Bá S khai nhận các lần thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Lần thứ nhất: Vào chiều ngày 05/8/2025, bị cáo Võ Văn T đi cùng anh trai là Võ Văn S1 đến nhà bị cáo Bùi Bá S để thỏa thuận bán 01 con rắn hổ chúa được bỏ trong 01 bao tải màu trắng. Do bị cáo S không có mặt ở nhà nên vợ của S là bị cáo Đỗ Thị L trao đổi với bị cáo T về việc mua con rắn hổ chúa. Sau đó L gọi điện thoại cho Bùi Bá S và nói “*Sang con nhà ông Thanh B2 bán 01 con rắn hổ chúa có mua không? Khoảng 01 kilogam*”. Sau khi nghe điện thoại thì Bùi Bá S nói “*tý gọi lại*”. Trong lúc chờ Bùi Bá S gọi điện thoại lại thì T có hỏi L “*đây có phải là rắn hổ chúa không*” đồng thời lấy điều thuốc đang hút chọc 01 lỗ vào bao tải màu trắng đựng con rắn cho Liên nhìn, thì L nói với T “*đúng là rắn hổ chúa rồi*”. Khoảng 10 phút sau, Bùi Bá S điện thoại lại nói “*Hai trăm ngàn, bán thì mua, không thì thôi*” nên L nói với T “*con này mua hai trăm*” thì T đồng ý bán nên L đưa cho T 200.000 đồng rồi T và Võ Văn S1 đi về, L cầm bao tải màu trắng bên trong có con rắn hổ chúa để tại nhà kho bên hông nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Bùi Bá S về nhà thì L nói đã mua con rắn và để trong kho nên Bùi Bá S đi ra mở bao tải kiểm tra thì thấy có 01 con rắn hổ chúa còn sống nên để nuôi nhốt tại nhà.

Lần thứ 2: Vào sáng ngày 06/8/2025, Bùi Bá S đang ở nhà thì thấy số điện thoại 0879241884 gọi đến số điện thoại 0399881924 của S liên hệ bán 01 con Tê tê thì S đồng ý mua và hẹn gặp tại khu vực cổng làng Y, xã I, tỉnh Gia Lai. Sau đó S một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 81V1-193.09 đi đến điểm hẹn, khi đi đến khu vực vườn điều tại làng J, xã I thì S gặp một người nam thanh niên (chưa xác định được lai lịch) đang cầm 01 chiếc túi lưới, S kiểm tra thì phát hiện có 01 con Tê tê còn sống, nặng khoảng 07 kilogam. Sau khi trao đổi S thống nhất mua con Tê tê với giá 2.400.000 đồng, trả bằng tiền mặt thì người này đồng ý bán. Sau khi mua được con Tê tê, Sang bỏ vào 01 túi

vải màu đen, cột sau yên xe và đi về nhà. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đi tới khu vực làng J, xã I, tỉnh Gia Lai thì S bị phát hiện bắt giữ, tạm giữ 01 cá thể Tê tê còn sống, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V30e, màu đen, số IMEI1: 866256075059619, số IMEI2: 866256075059601, điện thoại đã qua sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu xanh đen, biển kiểm soát: 81V1-193.09 (đã qua sử dụng); 01 túi xách màu đen, trên bề mặt phía trước có dòng chữ "NIKE" (đã qua sử dụng) của Bùi Bá S.

Kiểm tra nơi ở của Bùi Bá S tạm giữ 01 cá thể rắn hổ chúa, còn sống. Mục đích Bùi Bá S nuôi nhốt 01 cá thể rắn hổ chúa và vận chuyển 01 cá thể Tê tê là để bán cho người khác khi có nhu cầu để hưởng lợi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã tiến hành trưng cầu giám định danh mục, loài động vật, tình trạng bảo tồn.

Tại Kết luận giám định số 145/SH ngày 08/8/2025 của Viện sinh học thuộc V, kết luận:

- Xác định tên, loài cho mẫu vật:

- + 01 cá thể động vật được đánh số 01 trong bản ảnh được gửi giám định là Tê tê Java có tên khoa học là *Manis J*.

- + 01 cá thể động vật được đánh số 02 trong bản ảnh được gửi giám định Rắn hổ chúa có tên khoa học là *Ophiophagus H1*.

- Xác định tình trạng bảo tồn theo quy định của pháp luật:

Loài Tê tê J1 và R hổ chúa có tên trong Danh mục loài nguy cấp, quý hiếm (Ban hành kèm theo Thông tư 27/2025/TT-BNN-MT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ N1 quy định về quản lý các loài nguy cấp, quý, hiếm; nuôi động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp)

Loài Tê tê Java có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES).

Loài Rắn hổ chúa có tên trong Phụ lục II, Danh mục loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES).

Ngày 06/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã bàn giao 01 cá thể Tê tê và 01 cá thể Rắn hổ chúa nêu trên cho Trung tâm C thực hiện cứu hộ, chăm sóc. Ngày 12/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G phối hợp với Trung tâm C đã thả 01 cá thể Tê tê Java và 01 cá thể Rắn hổ chúa về môi trường tự nhiên tại K, Tiểu khu D thuộc lâm phần Vườn Quốc gia K.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2026/HS - ST ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Bá S, Đỗ Thị L và Võ Văn Trọng phạm T3 “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Bá S 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/8/2025.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị L 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

3. Kháng cáo của các bị cáo:

Ngày 08/5/2026, bị cáo Đỗ Thị L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 05/5/2026, bị cáo Võ Văn T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Đỗ Thị L, Võ Văn T giữ nguyên kháng cáo.

- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thị L, Võ Văn T; giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo; đối với phần xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô đã tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước của bị cáo Võ Văn T; buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn T trình bày: Bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế mới vi phạm pháp luật, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn T, xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đỗ Thị L, Võ Văn T khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có căn cứ để kết luận:

Ngày 05/8/2025, bị cáo Võ Văn T trong lúc đi làm thuê đã bắt được 01 con Rắn hổ chúa, rồi đem đến nhà bán cho bị cáo Bùi Bá S và bị cáo Đỗ Thị L với số tiền 200.000 đồng. Ngoài ra, vào sáng ngày 06/8/2025, bị cáo Bùi Bá S có hành vi mua 01 con Tê tê Java của đối tượng lạ mặt (chưa xác định được lai lịch) tại cổng làng Y, xã I, tỉnh Gia Lai với số tiền 2.400.000 đồng, trong lúc đang vận chuyển về nhà thì bị phát hiện, bắt giữ. Bùi Bá S khai nuôi nhốt 01 cá thể Rắn hổ chúa (mua của T) và vận chuyển 01 cá thể Tê tê Java là để bán cho người khác khi có nhu cầu để hưởng lợi.

Qua giám định đã xác định 01 cá thể Rắn hổ chúa và 01 cá thể Tê tê Java thu giữ được đều là động vật thuộc Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 9 – Gia Lai đã xét xử các bị cáo Bùi Bá S, Đỗ Thị L và Võ Văn T về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đỗ Thị L, Võ Văn T nhận tội và không kháng cáo về tội danh, điều luật áp dụng.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ Thị L:

Xét bị cáo Đỗ Thị L phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 1 năm đến 5 năm tù. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã phân hoá vai trò; xem xét bị cáo là người có nhân thân tốt; quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo; có 03 con đều ở độ tuổi còn nhỏ, để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, từ đó xử phạt bị cáo 12 tháng tù, mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo kháng cáo và có nộp bổ sung đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình, có nội dung chồng bị cáo là Bùi Bá S đang chấp hành án; các con còn nhỏ; nhân thân bị cáo tốt, bố chồng bị cáo đang mắc bệnh, bị cáo phải chu cấp kinh phí thuốc men; bản thân bị cáo thường xuyên đau xương khớp, các nội dung mà bị cáo nêu trong đơn đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[2.2] Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Đỗ Thị L và Võ Văn T:

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Võ Văn T có nộp bổ sung Đơn xin xác nhận bảo lãnh, có nội dung bị cáo trình bày bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo nên bị cáo đề nghị Ủy ban nhân dân xã I xác nhận đơn đề bị cáo được hưởng án treo (đơn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã I).

Xét, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng; trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý, bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm, ảnh hưởng xấu đến đa dạng sinh học của các loài động vật hoang dã trong môi trường sinh thái tự nhiên. Các bị cáo biết pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi mua, bán động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ nên cần phải xử phạt nghiêm khắc.

Toà án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã phân hoá vai trò, xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với từng bị cáo để buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo.

[2.3] Vì các phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thị L, Võ Văn T; giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên về việc giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo về phần hình phạt là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; ý kiến của người bào chữa về việc đề nghị cho bị cáo T được hưởng án treo là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[4] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên toà về việc đề nghị tuyên trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 81B2 – 731.70 thu giữ của bị cáo Võ Văn T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo T sử dụng xe mô tô này để vận chuyển Rắn hổ chúa, là động vật nguy, cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ để đi bán, đây là phương tiện phạm tội nên việc Toà án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước là đúng quy định của pháp luật. Hơn nữa, phần xử lý vật chứng của bản án không có kháng cáo, kháng nghị và đã có hiệu lực pháp luật nên việc Kiểm sát viên đề nghị trả lại vật chứng nêu trên cho bị cáo T là không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thị L, Võ Văn T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 34/2026/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Gia Lai về phần hình phạt đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị L 12 (mười hai) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đỗ Thị L, Võ Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND khu vực 9 – Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 9 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 9 – Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án, THS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Duy Lam